

Số: 10/2019/QĐST-DS

Hà Đông, ngày 21 tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 93/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng K.

Địa chỉ: Số BT, phường LĐH, HBT, Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1990

- **Bị đơn:** Ông NVX – sinh năm 1960

Bà ĐTL – sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Tổ TN, phường DN, HĐ, Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của bà L – chị NTN – sinh năm 1983

Hộ khẩu: TDP QT, phường DN, HĐ, Hà Nội.

Hiện đang ở tại: NVH YN, phường YN, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Văn bản uỷ quyền ngày 22.6.2019 tại Phòng công chứng số 7, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh NVC – sinh 1981 và chị ĐTA – sinh 1984 và các con anh C: cháu NNL – sinh năm 2005, NNM – sinh 2010, NVĐ – sinh 2016 do anh NVC làm đại diện theo pháp luật.

Cùng địa chỉ: Tổ TN, phường DN, HĐ, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của anh C, chị A – chị NTN – sinh năm 1983

Hộ khẩu: TDP QT, phường DN, HĐ, Hà Nội.

Hiện đang ở tại: NVH YN, phường YN, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Văn bản ủy quyền ngày 22.6.2019 tại Phòng công chứng số 7, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ngân hàng K và bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất thoả thuận: ông NVX và bà ĐTL phải thanh toán cho Ngân hàng K tính đến ngày 15.07.2019 số tiền là:

Nợ gốc: 2.682.692.000đ (hai tỉ sáu trăm tám mươi hai triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng)

Nợ lãi trong hạn: 2.083.553.432đ (hai tỉ không trăm tám mươi ba triệu năm trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng)

Nợ lãi quá hạn: 1.067.264.358đ (một tỉ không trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).

Tổng dư nợ: 5.833.509.790đ (năm tỉ tám trăm ba mươi ba triệu năm trăm linh chín nghìn bảy trăm chín mươi đồng).

Lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Kì 1: Chậm nhất đến tháng 10 năm 2019, ông NVX và bà ĐTL sẽ thanh toán trả cho ngân hàng số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Kì 2: Chậm nhất đến tháng 12 năm 2019, ông NVX và bà ĐTL sẽ thanh toán trả cho ngân hàng số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Kì 3: Chậm nhất đến tháng 02 năm 2020, ông NVX và bà ĐTL sẽ thanh toán

trả cho ngân hàng số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Kì 4: Chậm nhất đến tháng 04 năm 2020, ông NVX và bà ĐTL sẽ thanh toán trả cho ngân hàng số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Kì 5: Chậm nhất đến tháng 06 năm 2020, ông NVX và bà ĐTL sẽ thanh toán trả cho ngân hàng số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Kì 6: Chậm nhất đến tháng 08 năm 2020, ông NVX và bà ĐTL sẽ thanh toán trả cho ngân hàng số tiền là 1.850.000.000đ (một tỉ tám trăm năm mươi triệu) tiền nợ gốc và một phần nợ lãi.

- Kì 7: Chậm nhất đến tháng 12 năm 2020, ông NVX và bà ĐTL sẽ thanh toán trả cho ngân hàng số tiền là 2.983.509.790đ (hai tỉ chín trăm tám mươi ba triệu năm trăm linh chín nghìn bảy trăm chín mươi đồng) tiền lãi cùng toàn bộ tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 16.07.2019

Trường hợp ông Xích, bà Lợi thực hiện đúng, không vi phạm bất kì kì hạn trả nợ (từ kì 01 đến kì 06) nêu trên về cả thời gian và số tiền trả nợ, tổng số tiền thanh toán cộng dồn tối thiểu phải 2.850.000.000đ (hai tỉ tám trăm năm mươi triệu đồng), ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam sẽ giải chấp tài sản bảo đảm cho khách hàng.

Kể từ ngày 16.07.2019, ông NVX và bà ĐTL phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 52176/HĐTD/TH-TN/TCB - HQV ngày 28.08.2012 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày quyết định hòa giải thành có hiệu lực, ông NVX và bà ĐTL vi phạm thỏa thuận nêu trên (trả không đúng số tiền hoặc trả không đúng thời hạn) thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 845 tờ bản đồ số 2 diện tích 210,7m² tại XTN, TLN, XDN, HĐ, HN). Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số AD 135641, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H – 00604 do Ủy ban nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) cấp ngày 20.11.2006.

Trường hợp ông NVX và bà ĐTL thực hiện đúng các thỏa thuận từ các kì 1 đến kì 6 (tức là ông NVX và bà ĐTL trả nợ theo thỏa thuận trong thời gian từ tháng 10.2019 đến tháng 8.2020 để được giải chấp tài sản) mà sau đó không thực hiện kì thanh toán số 7 (kì cuối cùng) thì khi đó Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành xác minh tài sản, kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của vợ chồng ông NVX và bà ĐTL để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng K. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông NVX và bà ĐTL đối với ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ ông NVX và bà ĐTL vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

* Về án phí:

- Ông NVX và bà ĐTL phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.916.754 đồng (năm mươi sáu triệu, chín trăm mười sáu nghìn, bảy trăm năm mươi tư đồng).

- Hoàn trả Ngân hàng K số tiền 68.400.000 đồng (Sáu mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001932 ngày 04.10.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Diệp Linh

